

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HSST

Ngày: 29-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Trần Văn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Hữu S**, sinh năm: 1989.

Nơi thường trú: 1/2C Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố LX, tỉnh A; Nơi tạm trú: ấp T2 Qu 2, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh L. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Hữu Phương và bà Nguyễn Thị Thanh Liêm; Bản thân có vợ tên Võ Thị Phương Thảo, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 10/2019/HSST, ngày 12/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Tp. M xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/7/2019, đã xóa án tích. Quyết định số 51/QĐ-UBND, ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Tp. M về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 04/6/2020 Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. M, ra Quyết định số 282/2020/QĐ-TA không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc đối với Cao Hữu S do có địa chỉ cụ thể rõ ràng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Trần Thị Cẩm T**, sinh năm: 1993.

Nơi thường trú: ấp T2 Điền, xã Long Thượng, huyện CG, tỉnh L; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Trung Nam (đã chết) và bà Trịnh Thị B Vân; Bản thân chung sống như vợ chồng với Huỳnh Hồng Đào, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Ngô Thái Quốc Qu**, sinh năm: 1985.

Tên gọi khác: Phén.

Nơi thường trú: số 88 đường Cô Giang, phường Cô Giang, Quận 1, Tp. M; Nơi tạm trú: ấp T2 Qu 2, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Tùng và bà Thái Ngọc Châu; Bản thân chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Tuyết Nhung, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; không; Tiền sự: Quyết định số 361/QĐ-TA, ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Tp. M về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong ngày 16/01/2022; Nhân thân: Bản án số 2085/HSST, ngày 10/12/2004 của Tòa án nhân dân Tp. M, xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/3/2007, được xóa án tích và Quyết định xử phạt hành chính số 25065/QĐ-XPHC, ngày 10/01/2008 của Công an huyện Hóc Môn, Tp. M xử phạt số tiền 1.000.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 18/01/2008. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trịnh Lâm Hồng B, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T2 Điền, xã Long Thượng, huyện CG, tỉnh L.

2/ Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Rạch Bọng, xã T2 Lân, huyện Cần Đức, tỉnh L.

3/ Trương Minh T2, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Phước Thuận, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L (vắng mặt).

Người làm chứng: Trần Minh Lâm, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Bà Thoại, xã T2 Lân, huyện Cần Đức, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, tại nhà của bà Nguyễn Thị Hòa Bình cho Cao Hữu S thuê, thuộc ấp T2 Qu 2, xã Đông Thạnh, huyện CG do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S rủ Trần Thị Cẩm T, Ngô Thái Quốc Qu, Trịnh Lâm Hồng B, Nguyễn Thanh T1 hùn tiền để mua 1.500.000 đồng ma túy sử dụng thì T và Qu đồng ý, còn B (bạn của S) và T1 không có tiền nên không nói gì. T hùn 300.000 đồng, Qu hùn 150.000 đồng là số tiền mà S nợ trước đó, S hùn số tiền 1.050.000 đồng. Sau đó, S đón xe ôm của nam thanh niên không rõ nhân thân đi đến khu vực ngã tư Xoài Đồi thuộc xã Long Trạch, huyện Cần Đức để tìm tên Minh không rõ lai lịch, địa chỉ để mua ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S gặp Minh mua 1.500.000 đồng ma túy đá và xin trả trước 500.000 đồng, nợ lại 1.000.000 đồng, được Minh đồng ý và kêu S đứng chờ. Khoảng 10 phút sau, Minh quay lại giao cho S 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền đỏ, bên trong có 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền đỏ, bên trong chứa ma túy đá (khoảng 20 số ma túy). Sau đó, S bỏ gói ma túy vào túi quần phía trước và đi xe ôm về phòng trọ, lúc này Minh chạy xe theo S để biết chỗ ở của S. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S mua ma túy về, lúc này có thêm Trương Minh T2 (Ni) là bạn của T1 đến chơi, sau đó S vào phòng lấy gói ma túy từ túi quần ra dùng dao cạo bỏ ma túy vào nỏ trên bàn và dùng bật lửa nấu chảy ma túy và lần lượt cho mọi người sử dụng gồm: S, T, B, Qu, T1 và T2. Sau khi sử dụng hết ma túy trong nỏ S tiếp tục bỏ ma túy vào nỏ để mọi người tiếp tục sử dụng. Số ma túy còn lại S để trên ghế ai có nhu cầu thì lấy sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, S điện thoại kêu Trần Minh Lâm ghé chuyển tiền vào tài khoản cho S mượn tiêu xài, nhưng chưa chuyển được. Đến 22 giờ 30 phút, cùng ngày, Công an xã Đông Thạnh, huyện CG tiến hành kiểm tra, phát hiện 07 (bảy) đối tượng gồm S, T, Qu, B, T1, T2 và Trần Minh Lâm đang ở trong nhà thuê của S. Qua đó phát hiện ngăn ngoài túi sách màu hồng xám của T trên đầu giường trong phòng ngủ của S có 01 (một) túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên Công an tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật và niêm phong.

Qua điều tra, S, T và Qu còn khai nhận, vào ngày 24/7/2022 S đã mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng đem về phòng trọ để S, T, Qu, B và T1 sử dụng 02 lần vào ngày 24/7/2022 và đến ngày 26/7/2022 thì hết.

Tại Kết luận giám định số 704/KL-KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh L: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9409 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,6829 gam được đóng gói niêm phong số 704.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSCG ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo S về tội về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo T, Qu cùng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cao Hữu S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Cao Hữu S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung về hai tội từ 09 năm 03 tháng đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Thị Cẩm T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung về hai tội từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Ngô Thái Quốc Qu từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Qu phải chấp hành hình phạt chung về hai tội từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 03 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng còn lại sau giám định: 0,6829 gam được đóng gói niêm phong số 704; 02 (hai) nỏ thủy tinh màu trắng; 01 (một) vỏ chai nước Number

1; 01 (một) nắp chai nhựa có khoét 02 (hai) lỗ tròn; 01 (một) bật lửa; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) túi da có quai xách, màu xám hồng, mặt trước có chữ “MICOCAH” đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô màu đen, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Redmi, màu xanh, số sim 0898.054.548 và 0766.794.081, của bị cáo S không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT đã trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Liêm là mẹ ruột của S nhận.

Ba bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ba bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 24/7/2022 bị cáo Cao Hữu S tự bỏ tiền mua 300.000 đồng ma túy đá đem về căn nhà do S thuê thuộc ấp T2 Qu 2, xã Đông Thạnh, huyện CG để cho Trần Thị Cẩm T, Ngô Thái Quốc Qu, Trịnh Lâm Hồng B và Nguyễn Thanh T1 sử dụng. Đến ngày 27/7/2022 S rủ và đã thống nhất cùng với T và Qu hùn tiền mua ma túy về căn nhà do S thuê nêu trên để cho T1, B và Trương Minh T2 cùng nhau sử dụng, cụ thể: S hùn 1.050.000 đồng, T hùn 300.000 đồng, Qu hùn 150.000 đồng, để S mua của đối tượng tên Minh 1.500.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Sau khi sử dụng đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ số ma túy còn lại có khối lượng là 0,9409 gam, loại Methamphetamine. Theo nội dung 06 (sáu) Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể lập cùng ngày 28/7/2022 thể hiện mẫu nước tiểu của S, T, Qu, T1, B và T2 đều dương tính với chất ma túy. Do đó hành vi của bị cáo S, T và Qu đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung hình phạt là “*Đối với hai người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo S vào ngày 24/7/2022 tự bỏ tiền mua ma túy để cho T, Qu, B và T1 sử dụng. Nên hành vi của bị cáo S còn định khung hình phạt với tình tiết “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Ngoài ra vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, khi Công an tiến hành kiểm tra hành chính nhà thuê của S thì phát hiện túi nylon chứa ma túy đá. Theo Kết luận giám định số: 704/KLGD-KTHS ngày 05/8/2022 đã kết luận: tinh thể màu trắng gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 0,9490 gam, loại Methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo S đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T và Qu do cùng hùn tiền mua ma túy về sử dụng và cũng không phân chia cụ thể khối lượng ma túy của từng người, tương ứng với số tiền hùn mua ma túy để chung, nên T và Qu cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như bị cáo S theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của ba bị cáo là nguy hiểm, ba bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng ba bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của ba bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý ba bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[5.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5.2] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo: đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” bị cáo S còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú, khai lần phạm tội ngày 24/7/2022 theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Xét về nhân thân của ba bị cáo: chỉ có bị cáo T có nhân thân tốt. Bị cáo S, Qu có nhân thân xấu. Cụ thể: bị cáo S, bị TAND huyện Nhà Bè, Tp. M xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Bản án số 10/2019/HSST, ngày 12/3/2019 và là đối tượng nghiện ma túy (theo Quyết định số 51/QĐ-UBND, ngày 04/3/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Tp. M và Quyết định số 282/2020/QĐ-TA, ngày 04/6/2020 của TAND Quận 8, Tp. M). Bị cáo Qu, có 01 tiền sự theo Quyết định số 361/QĐ-TA, ngày 26/6/2020 của TAND Quận 8, Tp. M về việc áp dụng biện pháp xử lý

hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng và nhân thân: bị TAND Tp. M, xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “*Giết người*” theo Bản án số 2085/HSST, ngày 10/12/2004; bị Công an huyện Hóc Môn, Tp. M xử phạt hành chính theo Quyết định số 25065/QĐ-XPHC, ngày 10/01/2008 phạt số tiền 1.000.000 đồng, về hành vi “*Đánh bạc*”.

[5.4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của ba bị cáo: bị cáo S là người thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, và lần sau (ngày 27/7/2022) là người rủ rê, đề xuất, trực tiếp liên hệ mua ma túy, hùn số tiền nhiều nhất và sử dụng căn nhà thuê của S để tổ chức sử dụng ma túy, bị cáo T và bị cáo Qu cùng hùn tiền mua ma túy, nhưng số tiền của T cao hơn Qu.

Với những phân tích trên. Hội đồng xét xử, xét thấy hình phạt dành cho bị cáo S phải cao hơn bị cáo Qu và hình phạt bị cáo Qu phải cao hơn bị cáo T.

[6] Xét thấy cần cách ly ba bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo ba bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với ba bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng tên Minh, theo bị cáo S khai là người bán ma túy cho bị cáo, nhưng quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã thông báo theo Công văn số 203/CSĐT, ngày 20/02/2023 đến Công an huyện Cần Đức để xác minh theo thẩm quyền. Đối với Trịnh Lâm Hồng B, Nguyễn Thanh T1 và Trương Minh T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan CSĐT có Công văn 203/CSĐT, ngày 20/02/2023 chuyển S Công an huyện CG xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[8] Về tang vật thu giữ:

[8.1] Đối với: Chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng còn lại sau giám định: 0,6829 gam được đóng gói niêm phong số 704, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với: 02 (hai) nỏ thủy tinh màu trắng; 01 (một) nắp chai nhựa có khoét 02 (hai) lỗ tròn; 01 (một) vỏ chai nước Number 1; 01 (một) bật lửa; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) túi da có quai xách, màu xám hồng, mặt trước có chữ “MICOCAH” đã qua sử dụng (bị cáo T không yêu cầu nhận lại); 01 (một) ba lô màu đen, đã qua sử dụng (bị cáo S không yêu cầu nhận lại), xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động Redmi, màu xanh, số sim 0898.054.548 và 0766.794.081 là tài sản của bị cáo S, không liên quan đến vụ án, nên

cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Liêm là mẹ ruột của S nhận thay, là phù hợp.

[9] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Hữu S, Trần Thị Cẩm T và Ngô Thái Quốc Qu cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1/ Đối với bị cáo Cao Hữu S:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Hữu S 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Hữu S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/7/2022.

2/ Đối với bị cáo Trần Thị Cẩm T:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Cẩm T 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/7/2022.

3/ Đối với bị cáo Ngô Thái Quốc Qu:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Thái Quốc Qu 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Qu phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/7/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng còn lại sau giám định: 0,6829 gam được đóng gói niêm phong số 704; 02 (hai) nỏ thủy tinh màu trắng; 01 (một) nắp chai nhựa có khoét 02 (hai) lỗ tròn; 01 (một) vỏ chai nước Number 1; 01 (một) bật lửa; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) túi da có quai xách, màu xám hồng, mặt trước có chữ “MICOCAH” đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô màu đen, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSCG, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSCND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Trần Văn Đoàn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS, ngày 08/3/2023 đối với bị cáo: Cao Hữu S, Trần Thị Cẩm T và Ngô Thái Quốc Qu.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Cao Hữu S, Trần Thị Cẩm T và Ngô Thái Quốc Qu cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo S: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đối với bị cáo T: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Qu: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Cao Hữu S 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Cao Hữu S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/7/2022.

Xử phạt: Trần Thị Cẩm T 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/7/2022.

Xử phạt: Ngô Thái Quốc Qu 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Qu phải chấp hành hình phạt chung về hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/7/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật: tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng còn lại sau giám định: 0,6829 gam được đóng gói niêm phong số 704; 02 (hai) nỏ thủy tinh màu trắng; 01 (một) nắp chai nhựa có khoét 02 (hai) lỗ tròn; 01 (một) vỏ chai nước Number 1; 01 (một) bật lửa; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) túi da có quai xách, màu xám hồng, mặt trước có chữ “MICOCAH” đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô màu đen, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKSCG, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

VÕ TRƯỜNG TAM – TRẦN VĂN ĐOÀN

NGUYỄN ĐỨC BẢO